

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện các kiến nghị của Ủy ban MTTQVN tỉnh  
về tham gia xây dựng chính quyền năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 306/KH-HĐND ngày 31/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa VIII; UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện một số kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tham gia xây dựng chính quyền năm 2023 (theo Thông báo số 137/TB-MTTQ-BTT ngày 30/11/2023 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh), với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung cử tri và Nhân dân ở nhiều địa phương còn băn khoăn một số vấn đề còn tồn tại liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tài nguyên môi trường, giao thông, nhất là: (i) Việc quan tâm đầu tư về chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, chế biến nông sản, nâng cao giá trị sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu; (ii) Công nghiệp của tỉnh nhà còn nhỏ lẻ, chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn dẫn đến việc giải quyết việc làm, nguồn thu ngân sách đạt thấp; (iii) Thế mạnh du lịch biển, du lịch cộng đồng chậm được phát huy; (iv) Việc quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có lúc có nơi còn thiếu chặt chẽ, một số cơ sở sản xuất còn gây ô nhiễm môi trường nhưng chậm được phát hiện, xử lý dứt điểm; (v) Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, triển khai chủ trương giao một phần diện tích đất đai của lâm trường cho nhân dân còn nhiều tồn đọng; (vi) Nhiều tuyến giao thông quan trọng bị xuống cấp chậm được đầu tư, nâng cấp sửa chữa, ảnh hưởng chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các địa phương; (vii) Vấn đề giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ chưa cao, việc đầu tư các dự án có lúc còn kéo dài, gây thiệt hại, lãng phí; (viii) Vấn đề đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm còn chậm do việc áp giá đền bù và việc xây dựng các khu tái định cư còn nhiều bất cập; (ix) Các dự án khởi công nhân dịp 30 năm tái lập tỉnh tiến độ triển khai chậm; (x) Vấn đề cải cách thủ tục hành chính tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng người dân vẫn chưa hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai; (xi) Công tác quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm; chất lượng khám, chữa bệnh, thuốc bảo hiểm y tế, trang thiết bị y tế tại

các cơ sở công lập chưa thực sự hài lòng với người dân; (xii) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, mô hình các Trung tâm Giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục mới hiện nay còn nhiều bất cập...

Những vấn đề nói trên diễn ra ở nhiều địa phương trong thời gian khá dài, cử tri nhiều lần có ý kiến và đơn thư. Vì vậy, rất cần HĐND, chính quyền các cấp sớm ban hành nhiều chủ trương, giải pháp khắc phục.

### ***Kết quả thực hiện:***

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành, địa phương đầu tư về chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, chế biến nông sản, nâng cao giá trị sản phẩm; Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp toàn diện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng lựa chọn các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh, phát triển thị trường, xây dựng chuỗi cung ứng - sản xuất - chế biến - tiêu thụ, ứng dụng công nghệ, hình thành hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp đồng bộ, bền vững. Lĩnh vực trồng trọt được tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, canh tác tự nhiên gắn với liên kết bền vững theo chuỗi giá trị. Nhiều nông sản có thương hiệu và chỗ đứng trên thị trường trong nước và xuất khẩu như: gạo hữu cơ Quảng Trị, gạo canh tác tự nhiên Triệu Phong, cao dược liệu, cà phê Khe Sanh, hồ tiêu. Năng suất, sản lượng, giá trị nhiều loại cây trồng tăng qua các năm. Chăn nuôi đang chuyển dần từ quy mô hộ gia đình sang quy mô trang trại tập trung, đảm bảo môi trường và an toàn dịch bệnh; tỷ trọng giá trị ngành chăn nuôi ngày càng tăng. Toàn tỉnh có 697 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm<sup>1</sup>. Đặc biệt, có trên 70 trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, liên kết với các doanh nghiệp; đã hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi, dưới các hình thức chăn nuôi gia công, HTX chăn nuôi.

Nuôi trồng thủy hải sản phát triển theo hướng thâm canh, đa dạng đối tượng và phương thức nuôi, áp dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh khai thác xa bờ, tăng năng lực bảo quản, chế biến; tổ chức lại hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá. Toàn tỉnh có hơn 100 ha nuôi tôm công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các sản phẩm nông sản của tỉnh đã và đang có chỗ đứng khá ổn định trên thị trường trong và ngoài tỉnh như gạo hữu cơ, hồ tiêu, cà phê, gỗ nguyên liệu, dược liệu... Đến nay, toàn tỉnh có 115 sản phẩm OCOP, trong đó có 42 sản phẩm đạt 4 sao, 73 sản phẩm đạt 3 sao. Các sản phẩm OCOP đã có bước tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bao bì, bảo đảm điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Có trên 95% sản phẩm OCOP được đưa lên giới thiệu và bán trên các sàn thương mại điện tử.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ; cơ chế ưu đãi đầu tư, PPP... đồng thời tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nhằm huy động tối

<sup>1</sup> Trong đó: 23 trang trại quy mô lớn, 209 trang trại quy mô vừa và 465 trang trại quy mô nhỏ..

đa các nguồn lực để đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Kịp thời giải quyết các khó khăn về giải phóng mặt bằng, về vật liệu san lấp,... để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư nhất là các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa. Tích cực vận động các nguồn vốn đầu tư thực hiện các dự án: cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn Ngã Tư Sông - Cửa Việt,... Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã thu hút 46 dự án với tổng mức đầu tư hơn 3.314 tỷ đồng, trong đó: ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế thu hút 42 dự án với số vốn trên 1.981 tỷ đồng; trong khu kinh tế, khu công nghiệp có 04 dự án với tổng vốn đầu tư trên 1.333 tỷ đồng<sup>2</sup>.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều dự án, nhà đầu tư đã tập trung nguồn lực triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đã đăng ký, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tuy nhiên bên cạnh đó, còn một số dự án không triển khai hoặc triển khai quá chậm như phản ánh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, kiểm tra và giám sát tiến độ thực hiện dự án, qua đó đã chỉ đạo rà soát, thu hồi các dự án không triển khai, hoặc có triển khai nhưng không hiệu quả, các dự án quy hoạch treo; đã thu hồi, chấm dứt hoạt động đối với 09 dự án với tổng vốn 6.195 tỷ đồng.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ. Các ngành, các cấp, các doanh nghiệp đã thực hiện nhiều giải pháp để kích cầu phát triển du lịch sau dịch bệnh Covid-19, trong đó chú trọng xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch mới<sup>3</sup> và nhiều hoạt động, sự kiện du lịch sôi nổi, hấp dẫn khác. Nhiệm vụ quy hoạch các điểm, khu du lịch tiếp tục được triển khai<sup>4</sup> gắn liền với việc hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông để kết nối những điểm có nhiều tiềm năng phát triển du lịch để kêu gọi đầu tư. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tập trung giải phóng mặt bằng để triển khai dự án “Phát triển hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2”; đến nay đã tổ chức khởi công xây dựng tất cả các hạng mục: Bến cảng du

<sup>2</sup> Trong đó một số dự án tương đối lớn là: (i) Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời có tổng vốn 968,969 tỷ đồng; (ii) Khu cảng cạn VSICO Quảng Trị có tổng vốn 236,606 tỷ đồng; (iii) 03 dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao (tại xã Cam Tuyền) có tổng vốn đầu tư mỗi dự án khoảng 205 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Như: Chương trình thí điểm thăm viếng Di tích Thành Cổ Quảng Trị, Bến thả hoa trên sông Thạch Hãn, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn vào ban đêm; tổ chức Tuyến phố đêm tại thành phố Đông Hà, du lịch lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, Lễ hội Văn hoá - Âm thực Việt Nam năm 2023...

<sup>4</sup> Triển khai lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phức hợp, nghỉ dưỡng và sân golf tại thị trấn Cam Lộ và xã Cam Thành, huyện Cam Lộ với diện tích khoảng 191,42 ha; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Ba Vòi, huyện Đakrông; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch thác Tà Puồng, huyện Hướng Hóa,...

lịch và các bãi tắm Cửa Việt, Trung Giang, Gio Hải<sup>5</sup>. Chỉ đạo, đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch nghỉ dưỡng, trong đó dự án Khu dịch vụ - du lịch Gio Hải - Giai đoạn 1 (13,45 ha) tại xã Gio Hải, huyện Gio Linh đã và đang triển khai xây dựng các hạng mục chính của công trình<sup>6</sup>; dự án Khu du lịch - nghỉ dưỡng Biển Vàng Quảng Trị<sup>7</sup> đã hoàn thành đi vào hoạt động kinh doanh tại Khu dịch vụ - du lịch Cửa Việt... Chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương liên quan hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư quan tâm tổ chức khảo sát, đề xuất chủ trương đầu tư các dự án: Khu đô thị - du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ phụ trợ Khu Kinh tế Đông Nam (giai đoạn 1) quy mô 292,15ha... Tổ chức lồng ghép các nội dung phát triển du lịch vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng các sản phẩm nông nghiệp, các mô hình phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch đi vào chiều sâu<sup>8</sup>; xây dựng cơ chế hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... Các hoạt động truyền thông, quảng bá giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch của tỉnh được thực hiện qua nhiều kênh thông tin ở trong nước và quốc tế; nội dung và hình thức quảng bá được đổi mới. Nhờ vậy du lịch tỉnh có nhiều khởi sắc, phục hồi đà tăng trưởng trước dịch Covid-19<sup>9</sup>.

- Về quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương tăng cường việc kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ

<sup>5</sup> Dự kiến khối lượng thi công cả năm 2023 là 98 tỷ đồng, tương đương 52% và sẽ hoàn thành toàn bộ công trình trước thời điểm kết thúc Hiệp định vay 30/6/2024

<sup>6</sup> Tổng diện tích dự án là 21,926 ha, trong đó giai đoạn 1: 13,45 ha, giai đoạn 2: 8,476 ha. Tổng vốn đầu tư của dự án: 4.470.650.000.000 đồng. Công suất thiết kế: Khu đất khách sạn: cao khoảng từ 7 - 15 tầng, xây dựng khoảng 500 - 600 phòng tiêu chuẩn khách sạn 4\*. Khu đất thương mại dịch vụ: bao gồm khu chăm sóc sức khỏe cổ truyền, chăm sóc sức khỏe hiện đại, ẩm thực, vui chơi giải trí; cao khoảng 5-7 tầng. Khu resort nghỉ dưỡng: bao gồm các biệt thự nghỉ dưỡng, các bungalow; Khu biệt thự nghỉ dưỡng: khu vực nhà ở kết hợp khu phố thương mại cho thuê phục vụ cho khu dịch vụ du lịch... Khu spa, thủy đình, cảnh quan cây xanh...

<sup>7</sup> Tổng mức đầu tư là 145 tỷ đồng, Tổng diện tích đất: 22.338 m2, gồm: Nhà trung, 20 căn bungalow, villa cao cấp, bể bơi, sân vườn, cây xanh, cảnh quan, nhà chòi...

<sup>8</sup> Năm 2023 đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động phát triển du lịch theo Thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bắc Trung Bộ mở rộng năm 2023; tổ chức ký kết Biên bản thỏa thuận và tích cực triển khai Chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist Group) và tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025.

<sup>9</sup> Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổ chức thành công Lễ hội Văn hoá - Ẩm thực Việt Nam năm 2023 tại tỉnh Quảng Trị; phối hợp Công ty Saigontouris tổ chức chương trình “Tri ân Thành Cổ - Sưởi ấm dòng sông lửa - Khám phá đảo tiên tiêu Cồn Cỏ”; triển khai thực hiện Thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung bộ mở rộng năm 2023; Tham gia hoạt động liên kết phát triển du lịch 05 địa phương Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế - Quảng Trị - Quảng Bình năm 2023; tổ chức Hội nghị “Gặp gỡ Thái Lan” tại tỉnh Quảng Trị; Chương trình Caravan và Hội thảo kết nối lữ hành Lào, Thái Lan; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Đoàn Caravan của kênh truyền hình Viewfinder Thái Lan và câu lạc bộ xe mô tô Bangkok, Thái Lan đến tham quan các điểm du lịch trên địa bàn huyện Hướng Hoá; Tổ chức đoàn khảo sát xây dựng kết nối các điểm du lịch trên địa bàn huyện Hướng Hoá đến Bảo tàng Bán Đông (Lào); triển khai thực hiện chương trình du lịch về đêm tại các di tích; thực hiện thí điểm tuyến Phố đêm Đông Hà; hoàn thành 02 đề án Quy hoạch khu du lịch Brai Tà Puông (huyện Hướng Hoá) và Khu du lịch sinh thái Ba Vòi (huyện Đakrông). Số lượt khách lưu trú ước tính đạt 872.882 lượt, tăng 79,82% so với năm trước; số ngày khách lưu trú 856.064 ngày, tăng 152,29%. Số lượt khách du lịch theo tour ước tính đạt 1.257 lượt, tăng 42,03% so với năm trước; số ngày khách du lịch theo tour 2.322 ngày khách, tăng 37,97%.

môi trường đã được phê duyệt. Tổ chức quan trắc, đánh giá, bổ sung chất lượng nước sông Sa Lung; tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất công nghiệp đang hoạt động trong lưu vực sông; ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh hoạt động bảo vệ môi trường. Chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền về môi trường. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ: đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; điều tra, khảo sát lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-zôn, chất gây hiệu ứng nhà kính và cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Tuy nhiên, việc quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có lúc có nơi còn thiếu chặt chẽ, một số cơ sở sản xuất còn gây ô nhiễm môi trường nhưng chậm được phát hiện, xử lý.

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; đẩy nhanh tiến độ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 198 tổ chức, hơn 27.672 hộ gia đình, cá nhân); tổ chức 10 đợt đấu giá quyền sử dụng đất và thu ngân sách địa phương đạt 70 tỷ đồng. Đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 09/10 đơn vị cấp huyện đảm bảo chất lượng.

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm, động lực về giao thông, đến nay cơ bản hoàn thành các thủ tục đầu tư, công tác GPMB để chuẩn bị khởi công, tạo tiền đề quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới, như: Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây và Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; Dự án cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh; Dự án Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo... Kịp thời giải quyết các khó khăn về giải phóng mặt bằng, về vật liệu san lấp,... để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư nhất là các dự án trọng điểm, động lực, Tích cực vận động các nguồn vốn đầu tư thực hiện các dự án: cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn Ngã Tư Sòng - Cửa Việt...

UBND tỉnh đã quan tâm bố trí nguồn kinh phí đáng kể để đầu tư xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, nhất là các công trình trọng điểm, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí ngân sách của tỉnh còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư, nâng cấp, mở rộng các công trình giao thông rất lớn nên tỉnh dành nguồn lực đầu tư theo thứ tự ưu tiên các công trình cấp thiết, trọng điểm, chưa thể đáp ứng được đầy đủ, kịp thời yêu cầu, kiến nghị của các địa phương.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, tổ chức ký cam kết cải thiện chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với Chủ tịch UBND tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số năm 2022 và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các

Chỉ số trong năm 2023. Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Nghị quyết về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI trên địa bàn tỉnh đến năm 2025<sup>10</sup>; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh<sup>11</sup>. Tăng cường đổi mới công tác đánh giá kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>12</sup>.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị gắn liền với tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Triển khai hiệu quả công tác quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chính sách tiền lương<sup>13</sup>.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Y tế thực hiện tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, số lượt khám bệnh ngoại trú tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ người bệnh hài lòng đạt trên 89%. Nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai một số kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh. Đẩy mạnh triển khai tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối bệnh viện tuyến trên với các cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng y tế nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho hệ thống y tế tuyến đầu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu và giảm chi phí cho bệnh nhân ung thư. Khắc phục tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm được tăng cường. Đến nay, toàn tỉnh đã có 124/125 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 99,2%.

UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 14/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND về Đề án “Phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến 2030”.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tập trung rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời những bất cập, tồn tại, khó khăn, vướng mắc đối với từng vấn đề theo kiến nghị của UBMTTQVN tỉnh.

**2. Về đề xuất bố trí nguồn ngân sách tỉnh hàng năm thực hiện Đề án “Huy động nguồn lực hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

<sup>10</sup> Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 27/6/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025;

<sup>11</sup> Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04/8/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và PAPI trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

<sup>12</sup> Ban hành Quy định đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính và xếp loại hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025

<sup>13</sup> Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 đối với 52 chức danh thuộc 11 Sở, ban ngành; quy hoạch giai đoạn 2026-2031 đối với 71 chức danh thuộc 13 Sở, ban ngành; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử người đại diện phần vốn nhà nước, Thông báo nghỉ hưu, Quyết định nghỉ hưu đối với 48 trường hợp diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý đảm bảo quy định.

giai đoạn 2022 - 2026" theo Nghị quyết 70/NQ-HĐND, ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh:

Theo phân kỳ nguồn vốn thực hiện hàng năm, ngân sách tỉnh trung bình chỉ cho Đề án là 6,228 tỷ/năm. Đến nay, nguồn vốn xã hội hóa thực hiện Đề án cơ bản đảm bảo nhưng nguồn đối ứng của ngân sách chưa được cấp nên ảnh hưởng đến tiến độ làm nhà của người dân. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sớm bố trí nguồn ngân sách tỉnh hàng năm thực hiện Đề án để công tác hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo đạt mục tiêu, tiến độ đã đề ra; nhất là sớm bố trí nguồn năm 2023 để thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy hỗ trợ huyện Lĩnh Linh về đích NTM trước tháng 8/2024 nhân kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng Vĩnh Linh và tiến độ hỗ trợ nhà ở hộ nghèo các huyện Đakrông, Hướng Hóa.

***Kết quả thực hiện:***

Theo Đề án "Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026" thì:

- Số lượng hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở theo Đề án 197 là **3.672** nhà.
- Tổng kinh phí thực hiện Đề án là: **253.697** triệu đồng

Trong đó:

- + Nguồn trung ương theo các chính sách: 110.920 triệu đồng.
- + Nguồn Ngân sách tỉnh: 33.219 triệu đồng.
- + Nguồn xã hội hóa: 100.438 triệu đồng.

***Kết quả bố trí kinh phí từ nguồn trung ương và địa phương:***

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương (hỗ trợ từ các CTMTQG):

Tổng vốn đã bố trí đến năm 2023 là **65.340 triệu đồng**, đạt **65,84%** nguồn vốn NSTW bố trí thực hiện đề án, cụ thể:

+ Nguồn vốn NSTW bố trí từ CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN: kế hoạch năm 2022, 2023 đã được bố trí vốn thực hiện nội dung hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 của Chương trình là 29.240 triệu đồng.

+ Nguồn vốn NSTW bố trí từ CTMTQG giảm nghèo bền vững: Năm 2022, Trung ương chưa bố trí. Năm 2023, bố trí 36.100 triệu đồng.

Như vậy, nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ từ các Chương trình MTQG còn thiếu so với yêu cầu của đề án là **33.900 triệu đồng**. Căn cứ vào kế hoạch vốn kế hoạch vốn ngân sách trung ương từ các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 sẽ đảm bảo bố trí đạt và vượt Kế hoạch thực hiện Đề án.

b) Ngân sách địa phương:

+ Năm 2023: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trong Phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022, bố trí: 6.000 triệu đồng để thực hiện. Sau khi phương án sử dụng tăng thu được cấp có thẩm quyền quyết định, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí cho các địa phương theo đề nghị của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 197 tỉnh

(UBMTTQVN tỉnh) tại Công văn số 1967/BCĐ gày 09/8/2023 về việc bố trí nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện Đề án 197; Tổng cộng 200 nhà x 30 triệu đồng/nhà.

- Năm 2024: Trong dự toán UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Khóa VIII tại Kỳ họp thứ 21, có bố trí 6.000 triệu đồng để thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

3. Về thực hiện Nghị quyết số 41/2029/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về việc Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”: Đến tháng 11/2023, có 756/801 KDC đã được cấp kinh phí hoạt động; còn 45/801 KDC chưa được cấp kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND. Có địa phương không cấp đủ kinh phí cho các khu dân cư mà giữ lại một phần kinh phí để lồng ghép thực hiện cho công tác tuyên truyền của cấp xã. Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 41/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, tạo điều kiện cho các Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư có kinh phí để tổ chức thực hiện Cuộc vận động, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị HĐND tỉnh chỉ đạo: Hỗ trợ đủ kinh phí hỗ trợ hoạt động cho khu dân cư và không thực hiện trừ tiết kiệm chi 10% chi hoạt động do khu dân cư không phải là đơn vị hành chính (*Một số địa phương thực hiện tiết kiệm chi 10% trong số kinh phí phân bổ cho hoạt động của khu dân cư*).

#### ***Kết quả thực hiện:***

Căn cứ Nghị quyết số 152/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025. Hàng năm, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao dự toán cho các địa phương trong đó đã bao gồm kinh phí hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Việc thực hiện trừ tiết kiệm chi 10% chi hoạt động: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Theo đó, thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) phải thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

4. Về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư Dự án đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ; Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến Quốc lộ 1A, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã có văn bản đánh giá những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị UBND tỉnh một số nội dung sau:

- Xem xét, thống nhất chủ trương giá đất giao đất tái định cư, giá giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá đất bồi thường bằng đất tại các khu tái định cư đối với các trường hợp đủ điều kiện bằng đơn giá quy định tại Quyết định số



49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất được Quy định tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu, rà soát, sớm có sự điều chỉnh, bổ sung các quy định tại Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 và Quyết định 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện và thực tế hiện nay.

- Chỉ đạo các sở ngành liên quan và chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện dự án, trong tham gia các buổi đối thoại, họp dân; cung cấp đầy đủ các thông tin, hồ sơ cũng như bố trí thành phần có sự tham gia của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tại các phiên họp, hội nghị có liên quan đến dự án để tăng cường nắm thông tin phục vụ cho công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại với người dân khi triển khai các chương trình trọng điểm của quốc gia, của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ bố trí tái định cư cho người dân, có chính sách ưu tiên, khuyến khích, khen thưởng những hộ tự nguyện di dời, bàn giao mặt bằng cho Dự án thi công đúng thời hạn để động viên nhân dân.

#### ***Kết quả thực hiện:***

- Về kiến nghị xem xét, thống nhất chủ trương giá đất giao đất tái định cư, giá giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá đất bồi thường bằng đất tại các khu tái định cư đối với các trường hợp đủ điều kiện bằng đơn giá quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất được Quy định tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 86 Luật đất đai 2013 quy định: “Giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”; khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013 quy định: Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ sau đây: “b) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất;” và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ đối với các quy định tại Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật đất đai; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê” thì giá đất tái định cư, giá giao đất có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá là giá đất cụ thể, áp dụng theo các quy định nêu trên. Do vậy, không thể áp dụng đơn giá quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất được Quy định tại Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

- Đối với kiến nghị: Nghiên cứu, rà soát, sớm có sự điều chỉnh, bổ sung các quy định tại Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 và Quyết định

*26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện và thực tế hiện nay:*

Nội dung này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát đề tham mưu điều chỉnh, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 đảm bảo theo quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương và đang tổng hợp, trình UBND tỉnh trong quý I/2024.

*- Đối với kiến nghị: Đề nghị chỉ đạo các sở ngành liên quan và chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện dự án, trong tham gia các buổi đối thoại, họp dân; cung cấp đầy đủ các thông tin, hồ sơ cũng như bố trí thành phần có sự tham gia của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tại các phiên họp, hội nghị có liên quan đến dự án để tăng cường nắm thông tin phục vụ cho công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại với người dân khi triển khai các chương trình trọng điểm của quốc gia, của tỉnh.*

Vấn đề này, thời gian qua các sở, ngành cấp tỉnh đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc kiểm tra thực tế các trường hợp và đề xuất UBND tỉnh giải quyết từng trường hợp cụ thể, như: dự án Đường bộ Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, Đường ven biển,...Ngoài ra còn tham gia với UBND cấp huyện tổ chức đối thoại, trả lời những vướng mắc về GPMB tại các dự án: Đường bộ Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, Khu công nghiệp Quảng Trị,...

*- Đối với kiến nghị: Đẩy nhanh tiến độ bố trí tái định cư cho người dân, có chính sách ưu tiên, khuyến khích, khen thưởng những hộ tự nguyện di dời, bàn giao mặt bằng cho Dự án thi công đúng thời hạn để động viên nhân dân.*

Theo nguyên tắc khi xây dựng công trình thì Nhà nước phải xây dựng khu tái định cư trước, tuy nhiên thực tế trong những năm qua, rất ít dự án thực hiện được điều này, do một số dự án đòi hỏi tiến độ cấp bách như: Đường bộ Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, Khu công nghiệp Quảng Trị,...vừa đẩy nhanh tiến độ GPMB triển khai dự án, vừa thực hiện các khu tái định cư.

Về chế độ chính sách ưu tiên, khuyến khích, khen thưởng những hộ tự nguyện di dời, bàn giao mặt bằng cho Dự án thi công luôn được các cấp chính quyền quan tâm, động viên và đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh. Trong đó, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế (trừ cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị xã hội), nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo quy định của pháp luật thì được thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng như sau:

*a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ dưới 40 triệu đồng được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ nếu giải toả bàn giao mặt bằng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1; 5% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ nếu giải toả*

*bàn giao mặt bằng trong thời hạn từ 11 đến 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1;*

*b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ từ 40 triệu đến dưới 100 triệu đồng:*

*Giải toả bàn giao mặt bằng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1 được thưởng 4 triệu đồng/hộ ;*

*Giải toả bàn giao mặt bằng trong thời hạn từ 11 đến 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1 được thưởng 2 triệu đồng/hộ;*

*c) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ từ 100 triệu đồng trở lên:*

*Giải toả bàn giao mặt bằng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1 được thưởng 7 triệu đồng/hộ.*

*Giải toả bàn giao mặt bằng trong thời hạn từ 11 đến 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền được ghi trong thông báo (giấy nhận tiền) lần 1 được thưởng 5 triệu đồng/hộ.”*

5. Về kiến nghị GPMB để triển khai dự án đường tránh phía Đông đoạn qua thành phố Thành phố Đông Hà: Đường tránh phía Đông đoạn qua thành phố Thành phố Đông Hà là công trình nhận được sự quan tâm lớn của người dân và dư luận. Vừa qua, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiến hành kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Dự án, đánh giá cao sự nỗ lực, tích cực, cố gắng vượt khó của UBND thành phố Đông Hà, Sở Giao thông vận tải và các ngành liên quan trong triển khai thực hiện Dự án. Tuy nhiên, hiện nay dự án chưa được trung ương, tỉnh bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện GPMB, dự báo nếu kinh phí GPMB chậm, sẽ kéo dài tiến độ GPMB đến quý II/2024; nhân dân sẽ tiếp tục triển khai sản xuất vụ Đông - Xuân trên các vùng đất nông nghiệp chuẩn bị GPMB, dẫn đến phát sinh thêm nhiều thủ tục, chi phí đền bù.

Đề nghị HĐND, UBND tỉnh sớm có phương án bố trí nguồn vốn để triển khai hỗ trợ đền bù GPMB trong năm 2023.

#### ***Kết quả thực hiện:***

Đường tránh phía Đông thành phố Thành phố Đông Hà (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu) có tổng mức đầu tư là 230.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ là 203 tỷ đồng; vốn NS tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 27 tỷ đồng.

Chính phủ đã có tờ trình số 614/TTr-CP ngày 01/11/2023 trình Ủy ban Thường vụ quốc hội bố trí kế hoạch vốn năm 2023 cho dự án này là 203 tỷ đồng từ nguồn NSTW, tuy nhiên đến nay chưa có quyết định. Trong thời gian chờ có quyết định bố trí vốn của TW, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, UBND tỉnh sẽ giao Sở Giao thông vận tải và UBND thành phố Đông Hà ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh để thực hiện công tác GPMB tuyến đường nói trên trong năm 2023; khi được TW bố trí vốn sẽ hoàn trả Quỹ phát triển đất.

**6. Về những kiến nghị thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:**

Thông qua hoạt động giám sát chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, cụ thể là giám sát Dự án 1: *Về việc giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt* và Dự án 2: *Về việc quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết*, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhận thấy: Việc triển khai thực hiện Dự án 1, Dự án 2 nói riêng và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung được HĐND, UBND ban hành Nghị quyết và Kế hoạch triển khai, bố trí nguồn vốn thực hiện; góp phần giải quyết các vấn đề khó khăn cấp bách của người dân vùng đồng bào DTTS&MN về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết, tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, việc phân bổ nguồn lực để thực hiện, văn bản hướng dẫn còn chậm, nhiều văn bản vừa ban hành đã sửa đổi, bổ sung; việc triển khai Chương trình MTQG ở thực tiễn còn nhiều vướng mắc về quỹ đất, hiện trạng sử dụng đất và cơ sở dữ liệu đất đai không thống nhất; mức hỗ trợ xây nhà trực tiếp thấp; việc lựa chọn đối tượng bố trí ổn định dân cư chưa đảm bảo số lượng, chưa sát đối tượng; giải ngân nguồn vốn của các Dự án không đồng đều.

Từ những khó khăn trên, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kiến nghị: Trên cơ sở rà soát của UBND cấp huyện, đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh nguồn vốn đầu tư các Dự án 1, 2 sang các Dự án 4, 5 thuộc Chương trình để ưu tiên triển khai thực hiện các công trình cấp thiết và thực hiện nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng tại các xã có thực hiện di dân, tái định cư.

***Kết quả thực hiện:***

*a) Đối với Dự án 1 về Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:*

Tỷ lệ giải ngân đạt 33,07% tổng vốn năm 2022 kéo dài và nguồn vốn phân bổ năm 2023 (25.938,45 triệu đồng/78.430,81 triệu đồng). Chỉ thực hiện được nội dung hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt:

+ Về hỗ trợ nhà ở: Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 339 hộ và đang triển khai hỗ trợ 402 hộ (Tổng 2 năm 2022+2023 KH là 741 hộ).

+ Về hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: đang xây dựng và sửa chữa 21 công trình.

- Nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất các địa phương báo cáo đang còn vướng mắc. Do quỹ đất trên địa bàn các xã không còn, vì vậy rất khó thực hiện công tác tạo mặt bằng, khai hoang đất sản xuất giao cho các hộ hưởng lợi, đất chồng lấn giữa các cá nhân và doanh nghiệp chưa được bóc tách, đất chưa được chuyển giao từ các công ty lâm nghiệp, có nơi bố trí được quỹ đất tuy nhiên quá trình triển khai

các thủ tục hỗ trợ còn gặp khó khăn do hướng dẫn của Nghị định 38/2023/NĐ-CP và Thông tư 02/2023/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc chưa thống nhất.

Vì nội dung hỗ trợ đất sản xuất đang còn gặp rất nhiều khó khăn, hiện nay, một số xã không còn quỹ đất để hỗ trợ người dân; Ban Dân tộc đã phối hợp cùng các sở ngành liên quan, UBND các huyện tổ chức nhiều phiên làm việc, hoạt động giám sát để cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; và đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 về việc điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó, điều chỉnh tạm thời một phần vốn ĐTPT từ Dự án 1 sang thực hiện Dự án 4 của UBND huyện Hướng Hóa: 1.323,5 triệu đồng.

*b) Dự án 2 về Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:*

Tỷ lệ giải ngân đạt 45% tổng vốn năm 2022 kéo dài và nguồn vốn phân bổ năm 2023 (11.182,25 triệu đồng/24.853,57 triệu đồng).

Các dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trong Chương trình tập trung phần lớn tại 2 huyện Hướng Hóa và Đakrông. Việc thực hiện các dự án gặp những khó khăn cụ thể như sau:

- Đối với huyện Hướng Hóa: UBND huyện đã bố trí vốn để thực hiện đầu tư công trình “Đầu tư xây dựng Khu tái định cư tập trung xã Húc”; tuy nhiên, việc điều chỉnh quy hoạch đất, thu hồi đất hiện đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng đến nay chưa có quyết định phê duyệt điều chuyển quy hoạch đất của UBND tỉnh và nghị quyết thông qua danh mục dự án thu hồi đất của HĐND tỉnh nên UBND huyện chưa thực hiện các thủ tục giải phóng mặt bằng công trình; do đó, không thể giải ngân hết nguồn vốn (năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 3.000 triệu đồng, năm 2023: 2.000 triệu đồng) theo kế hoạch đã đề ra.

- Đối với huyện Đakrông: trên địa bàn huyện đang triển khai 4 dự án định canh định cư (Dự án định canh định cư tại các xã Hướng Hiệp, Tà Long, A Vao, Ba Nang), đây là các dự án có tổng mức đầu tư lớn, quá trình thực hiện trải qua nhiều bước như: lập các thủ tục đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, thủ tục chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác và phương án trồng rừng thay thế đối với các dự án có sử dụng đất rừng làm cơ sở để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Quá trình thực hiện gặp khó khăn, thời gian kéo dài đã làm ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao mặt bằng thi công, vì vậy không thể giải ngân (6.498 triệu đồng) nguồn vốn năm 2023 theo kế hoạch đã đề ra.

Theo đề xuất của các địa phương (huyện Hướng Hóa và huyện Đakrông), Ban Dân tộc đã phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 về việc điều chỉnh vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó điều chỉnh tạm thời vốn từ Dự án 2 sang thực hiện Dự án 4 (huyện Hương Hóa 5.000 triệu đồng, huyện Đakrông 6.498 triệu đồng).

7. Năm 2023, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia nhiều dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó có Nghị quyết sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đánh giá cao việc các sở, ngành kịp thời tham mưu HĐND ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, góp phần động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ cấp cơ sở tích cực, gắn bó với công việc.

Theo đề xuất của nhiều cơ sở, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, xem xét nâng mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo khối lượng và tính chất công việc; tăng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn đặc biệt khó khăn, các thôn sáp nhập có quy mô dân số và diện tích lớn; điều chỉnh mức chênh lệch giữa các chức danh ở thôn...

***Kết quả thực hiện:***

a) Về đề nghị nâng mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã từ 15.000.000 đồng/tổ chức/năm lên 18-20.000.000 đồng/tổ chức/năm; Nâng mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cao hơn từ 10% đến 20% so với mức khoán chung của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

- Theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã là 12 triệu đồng/tổ chức/năm, hiện nay theo dự thảo Nghị quyết đang trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này đã nâng mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã lên 15 triệu đồng/tổ chức/năm (bằng với mức khoán theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND cộng với mức hỗ trợ 3 triệu đồng/tổ chức/năm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023) là phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương. Mặt khác mức khoán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là mức khoán tối thiểu, tùy khả năng ngân sách của các địa phương có thể hỗ trợ thêm cho các tổ chức chính trị - xã hội.

- Việc đề nghị nâng mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cao hơn từ 10% đến 20% so với mức khoán chung của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã: Hiện nay các tổ chức chính trị - xã hội được khoán kinh phí như nhau, không phân biệt Ủy ban MTTQVN với các tổ chức chính trị - xã hội khác. Việc đề xuất mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cao hơn từ 10% đến 20% so với mức khoán chung của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do chưa có cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn xây dựng để nâng mức khoán đối với Ủy ban MTTQVN cao hơn các tổ chức chính trị - xã hội khác ở cấp xã.

b) Về đề nghị tăng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn đặc biệt khó khăn là: 3.500.000 đồng/tổ chức/năm; thôn, tổ dân phố còn lại là: 2.500.000 đồng/tổ chức/năm.

Theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn đặc biệt khó khăn là: 2.000.000 đồng/tổ chức/năm; thôn, tổ dân phố còn lại là: 1.500.000 đồng/tổ chức/năm, hiện nay theo dự thảo Nghị quyết đang trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp này đã nâng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn đặc biệt khó khăn lên 2.500.000 đồng/tổ chức/năm; thôn, tổ dân phố còn lại lên: 2.000.000 đồng/tổ chức/năm (tăng 500.000 đồng/tổ chức/năm), vì số lượng các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố rất lớn ( $799 \times 5 = 3.995$  tổ chức) nên kinh phí hỗ trợ tăng lên sẽ rất lớn; nếu tăng thêm theo mức đề nghị của Ủy ban MTTQVN tỉnh thì ngân sách không thể đáp ứng.

Trên đây là kết quả thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tham gia xây dựng chính quyền năm 2023, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**